

LÀNG ĐỒNG BỤT VÀ THIỀN SƯ TỪ ĐẠO HẠNH

Đỗ Danh Huấn*

Cùng với Thiền sư Minh Không (thế hệ thứ 9 dòng Vô Ngôn Thông)¹ và sư Giác Hải (thế hệ thứ 10 dòng Vô Ngôn thông), Thiền sư Từ Đạo Hạnh (? - 1117)² là một trong những vị cao tăng thế hệ thứ 12 của Thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, là thiền sư nổi tiếng trong lịch sử Phật giáo dưới triều Lý. Thiền sư Từ Đạo Hạnh đã được nhiều sách chép là một vị cao tăng có nhiều phép thuật. Các tư liệu hiện còn chép tương đối đầy đủ về thân thế và hành trạng của ngài, từ thuở thiếu thời đến quê quán, gia đình, quá trình tìm đường đến với chân tu, những mâu thuẫn với sư Đại Diên, hay truyện Từ Đạo Hạnh thác sinh làm con trai Sùng Hiền Hầu... “Xưa, Đạo Hạnh họ Từ, tên là Lộ, cha tên là Vinh theo học đạo Phật, làm chức Đô sát ngạch tăng quan đời Lý, thường đến chơi làng An Lăng, lấy người con gái họ Tăng tên là Loan, dựng nhà ở xóm Nam làng ấy. Nhà ở được kiêu đất quý sinh ra được Từ Đạo Hạnh có khí cốt tiên phật, lúc còn trẻ hay chơi bời phóng túng, nhưng có chí lớn, cách cử động ít người lường biết. Đạo Hạnh thường hay kết bạn với một nhà nho tên là Phi Sinh, một đạo sĩ tên là Lê Toàn Nghĩa và một người đàn hát tên là Phan Ất, đêm thì chăm đọc sách, ngày thì đánh cầu, thổi sáo, đánh bạc làm vui, thường bị cha mắng là đồ rông rài. Một đêm, cha lên vào dòm trong buồng, thấy bên ngọn đèn, sách vở la liệt, Đạo Hạnh ngồi dựa án ngủ gật, tay vẫn cầm quyển sách. Từ đấy biết con chăm học, cha không lấy làm lo. Sau Đạo Hạnh thi khoa Bạch Liên, đỗ thứ nhất, nhưng không chịu ra làm quan”³. Các sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Thiền uyển tập anh* ngữ lục và *Lĩnh Nam chí* quái⁴... đều ghi chép về hành trạng của Thiền sư Từ Đạo Hạnh.

Tư liệu chính sử là vậy, song có một điều mà sử sách xưa và những công trình nghiên cứu đã xuất bản chưa đề cập tới, đó là nơi Thiền sư được sinh ra cụ thể ở đâu! Hoặc sử chép quá tập trung vào làng Yên Lăng - nơi gắn với quá trình trưởng thành, môi trường gia đình và hơn nữa Yên Lăng cũng là nơi có chùa Láng (Chiêu thiền tự) thờ ngài sau khi đã tu đắc đạo. Cũng như chùa Thầy (Thiên phúc tự), nơi ngài trọn kiếp tu và hoá trên hang núi (có hang thánh hoá). Trong khi đó ở thôn Đồng Bụt hiện đang lưu giữ truyền thuyết và tư liệu khá chi tiết về việc Thiền sư được sinh ra như thế nào, cũng như hệ thống di tích và tâm thức của nhân dân về thờ phụng ngài ở đây, đó là chùa thôn Đồng Bụt (Thiền sư tự) - dân làng quen gọi là chùa Thiền sư.

Trong bài viết này, dựa trên những tư liệu chính sử, kết hợp với các nguồn tư liệu khảo sát thực địa, đặc biệt là những tư liệu ở làng Đồng Bụt và khu vực phụ cận, chúng tôi muốn góp thêm tư liệu về cuộc đời Thiền sư Từ Đạo Hạnh.

Nếu có thể kẻ một đường thẳng theo hướng Tây - Nam, lấy Thăng Long - Hà Nội làm hệ quy chiếu, kết nối các điểm di tích tại các làng, chúng ta sẽ hình thành nên

* Nghiên cứu viên, Viện Sử học - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

một không gian sinh hoạt văn hoá Phật giáo với hệ thống chùa, các sinh hoạt lễ hội và những truyền thuyết lịch sử gắn với cuộc đời Thiền sư Từ Đạo Hạnh. Đường thẳng đó, lấy điểm mở đầu là chùa Láng (nay thuộc phường Láng Thượng - quận Đống Đa - Hà Nội), đi ra khỏi khu vực Thăng Long kết nối với các chùa như: Chùa Tổng (xã La Phù - huyện Hoài Đức - tỉnh Hà Tây), chùa Cả - *Trung Hưng tự* (thôn La Phù - xã La Phù - huyện Hoài Đức), chùa Thiên Vũ (thôn La Dương - xã Dương Nội - huyện Hoài Đức), chùa Ngải Cầu (thôn Ngải Cầu - huyện Hoài Đức)⁵, chùa Thầy (Thầy) (xã Sài Sơn - huyện Quốc Oai - tỉnh Hà Tây) và điểm cuối cùng của đường thẳng là chùa Đồng Bụt - *Thiền Sư tự* (thôn Đồng Bụt - xã Ngọc Liệp - huyện Quốc Oai - tỉnh Hà Tây). Như vậy, về cơ bản các ngôi chùa nêu trên có thể hình thành nên ba khu vực rõ rệt (xem sơ đồ 1). Nét đặc trưng của các ngôi chùa này là mô hình thờ tự tiền Phật, hậu thánh⁶. So với các chùa khác ở châu thổ Bắc Bộ, đặc biệt là bên hữu ngạn sông Hồng, số lượng các chùa thờ tự kiểu này rất ít, ngoại trừ hệ thống tượng Phật được bài trí nghiêm trang trong không gian chùa, thì còn có các vị thánh được thờ với lai lịch cuộc đời không chỉ thuần thuy nhuộm màu Phật giáo mà còn pha một chút của Thiền, của Mật và Đạo giáo (phù chú và phép thuật). Nhà nghiên cứu Nguyễn Quốc Tuấn khi so sánh Thiền sư Từ Đạo Hạnh với Đức thánh Bối thờ ở chùa Bối Khê (Đại Bi tự), huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây đã viết: “thời Lý đã có một nhân vật rất quen thuộc là Từ Đạo Hạnh, người được liệt vào hàng các vị thiền sư thuộc phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, song cũng có thể liệt ông vào hàng ngũ các nhà Mật giáo [...] nhưng thay vì Đức thánh Bối là kết hợp Phật - Đạo, thì ở ông là kết hợp Thiền - Mật - Đạo”⁷.

Nói về mối quan hệ giữa chùa Láng và chùa Thầy, người xưa có câu ca rằng:

Nhớ ngày mừng 7 tháng 3

Trở vào hội Láng, trở ra hội Thầy

Câu ca trên càng khẳng định thêm mối liên hệ và nhấn mạnh đến đường thẳng - không gian sinh hoạt văn hoá Phật giáo gắn với Thiền sư Từ Đạo Hạnh như chúng tôi vừa nêu.

Làng Đồng Bụt xưa thuộc xã Phục Lạp, tổng Lạp Thượng, huyện An (Yên) Sơn, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Tây⁸, ngày nay làng thuộc xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây (từ ngày 01 - 8 - 2008 thuộc Hà Nội). Làng có tên Nôm là Đồng Bụt, về tên gọi Đồng Phật (Hán) - Đồng Bụt (Nôm), theo chúng tôi nó mang đậm dấu ấn Phật giáo, ý nghĩa này tìm trong tên làng Việt cổ truyền thường rất ít gặp. Xét theo quy luật biến âm của ngôn ngữ, có nhiều dạng thức khác nhau, nhưng trong đó có cách biến âm từ âm *B* sang âm *Ph* (*B* - *Ph*) và ngược lại, ví như làng *Phùng Xá* (Hán) thành làng *Bùng* (Nôm) hay làng *Phù Xá* (Hán) thành làng *Bùa* (Nôm), đây cũng là một trong những dạng thức hình thành và biến đổi của tên làng Việt. Trường hợp tên làng Đồng Bụt, sự biến âm - đọc chệch từ *Phật* sang *Bụt* hay ngược lại là sự biến âm hoàn toàn nhưng nghĩa không đổi, bằng cách giữ nguyên từ tố đầu (Đồng) và thay đổi từ tố thứ hai (Phật-Bụt) có sự bảo lưu nghĩa của từ. Như vậy, dân làng nơi đây đã rất khéo léo khi đặt tên cho làng, có lẽ trong tâm thức người dân thôn Đồng Bụt, Thiền sư Từ Đạo Hạnh đã ghi dấu ấn sâu đậm trong lịch sử khai hương lập làng. Hơn thế nữa Từ

Đạo Hạnh cũng là một vị sư tu hành đắc đạo⁹, nên họ đã lấy tên làng mình là Đồng Bụt (hay Đồng Phật) để tưởng nhớ đến Thiền sư.

Ngày nay, tại làng Đồng Bụt nhân dân vẫn còn lưu truyền câu truyện về nơi Thiền sư đã sinh ra. Cách làng Đồng Bụt không xa, khoảng 500m về phía Tây - Nam, có một khu đất cao gọi là vườn Nở¹⁰, tương truyền đây là nơi Đức thánh Từ Đạo Hạnh được sinh ra, truyện kể rằng: Vào một đêm nằm ngủ, bà Tăng Thị Loan mộng thấy một chùm hoa sen đỏ mọc ở bên tay trái, rồi từ đó thụ thai, Tăng thị mộng thấy sự lạ thường bèn đi tìm nơi linh địa để sinh, Tăng thị đi tới khu vườn Nở thuộc thôn Ngọc Phúc, trông thấy chỗ đất hay, sơn thủy hữu tình, long tàng quy ẩn, nên liền sinh Đức thánh Từ Đạo Hạnh ở đó¹¹. Ngày nay, dân gian gọi đó là vườn Nở. Xưa kia, tại Vườn Nở có một ngôi miếu nhỏ phụng thờ Từ Đạo Hạnh, miếu được xây theo hình chuỗi vồ, nhưng vào cuối những năm 80 (thế kỷ XX) chính quyền địa phương xây trạm xá xã, ngôi miếu đã bị phá. Đến năm 2005, do nhận thức được giá trị của nhu cầu tâm linh, dân làng lại phục dựng lại ngôi miếu.

Miếu thờ nơi Đức thánh sinh ra không còn nữa, nhưng một nơi còn lưu giữ khá nhiều tư liệu về Thiền sư là chùa làng Đồng Bụt - tên chữ là *Thiền Sư tự* - 禪師寺. Chùa được khởi dựng trên một khu đất cao giữa làng (thuộc xóm Trong, vì làng còn có xóm Ngoài), hướng quay về phía Tây - Nam nhìn thẳng ra khu Vườn Nở, chùa được xây theo lối kiến trúc hình chữ công. Dựa trên lối kiến trúc và phong cách nghệ thuật của các cấu kiện, cho phép chúng tôi đoán định chùa được xây dựng dưới triều hậu Lê, cùng với quá trình xây dựng chùa còn có bia *Pháp sư tự bi*, niên đại tạo dựng là *Cảnh Trị thất niên* - dưới triều vua Lê Huyền Tông năm thứ 7 (1669), văn bia khắc ghi tên của một số vị hưng công tiền và ruộng vào chùa trong quá trình xây dựng và tu sửa. Mặc dù dấu tích kiến trúc và di vật không còn, nhưng một ý kiến khác có thể đáng tin rằng, *chùa được xây dựng từ thời Trần*, căn cứ vào nội dung minh chuông khắc dưới triều vua Gia Long năm thứ 18 (1820), (đây là quả chuông đúc lại) viết: sự tích ở làng Đồng Bụt, huyện Yên Sơn, phủ Quốc Oai cho hay Từ thánh phụ (tức Từ Vinh, cha của Từ Đạo Hạnh - TG), sinh Từ Đại Thánh (tức Từ Đạo Hạnh - TG) vu bản thôn (ở trong thôn), có điền thổ lưu dữ, chia đều cho bốn giáp làm ruộng hương hỏa giỗ chạp, việc thờ tự này có từ thời Trần Đại Trị năm thứ 12 (1369) và đã được khắc vào hồng chung. Nhưng do binh loạn, chuông phải cất dấu xuống ao (trước cửa chùa có ao Sen), khi mang lên đánh không kêu, bèn đúc chuông khác, nên đã ghi lại nguyên văn *lệ cũ* và danh tính của những bậc hưng công đúc xây dựng chùa¹². Cùng với chùa Thầy, chùa Thiền sư thôn Đồng Bụt là một trong số ít những ngôi chùa có mô hình thờ tiền Phật hậu Thánh ở huyện Quốc Oai nói riêng và xứ Đoài - Hà Tây nói chung, cùng với việc thờ phật ở bên ngoài, trong hậu cung vị thánh được thờ là Đức thánh Từ Đạo Hạnh.

Tại gian giữa của chùa có bức đại tự ghi ba chữ 聖中王 - *Thánh trung vương* và dòng lạc khoản: một bên ghi Bảo Đại nhị niên - (1927) và bên kia ghi: Đông văn giáp (giáp Đông) bái tiến. Với bức đại tự này, theo chúng tôi ý muốn nói Đức thánh Từ Đạo Hạnh đầu thai làm con phụ nhân Sùng Hiền Hầu¹³, vì trong con người thánh có một phần của vua và ngược lại. Từ nội dung bức hoành phi nói trên, chúng ta càng có thêm

cơ sở để liên hệ tới những dòng sử chép như sau: “Đó là ngày mùng 7 tháng 3 năm Hội Tường Đại Khánh năm thứ 3 (1112), Đạo Hạnh từ côi nát bàn về côi đòi thác sinh làm con trai Sùng Hiền Hầu, không cần nuôi mà chóng lớn, không cần học mà thông suốt, người đẹp và có tài. Vua Lý Nhân Tông đem vào trong cung nuôi dạy, rồi lập làm hoàng thái tử. Đến khi Nhân Tông mất, thái tử lên nối ngôi tức là vua Thần Tông”¹⁴, do vậy thánh đã *trung vương*.

Đặc biệt hơn, trước cửa hậu cung chùa, phía bên phải còn treo bức hoành phi ghi bốn chữ 聖誕基慈¹⁵ - từ cơ đàn thánh - tạm dịch *Thánh sinh ra là nền tảng của lòng từ bi*, bức hoành phi này không có dòng lạc khoản ghi bằng chữ Hán¹⁶. Xuất phát từ việc Đức thánh Từ Đạo Hạnh được sinh ra tại nơi đây và gắn liền với quá trình hình thành làng Đồng Bụt, nên bức đại tự này ý muốn nói về Người. Trong tâm thức dân làng Đồng Bụt còn lưu truyền rằng, Đức thánh Từ Đạo Hạnh còn dạy dân làng làm ăn, khai canh mở ruộng. Ngày nay, khu đồng Mai trước cửa chùa truyền rằng do Người cùng nhân dân khai phá, người xưa gọi đó là khu Đa Mai với diện tích 72 mẫu. Ruộng ở xứ đồng Đa Mai hay còn gọi là ruộng Sách sư, theo dân làng kể lại rằng, ruộng này được chia đều cho bốn giáp trong làng cấy cấy và phục vụ trực tiếp cho việc tổ chức lễ hội hàng năm tại chùa. Thực tế ngày nay cho thấy, khu Đa Mai không chỉ là xứ đồng Mai trước cửa chùa, mà ở ven làng về phía Tây - Bắc còn có các xứ đồng khác như: xứ đồng Mơ Bung, Mơ Chuôm và Mơ Ngọn, theo chúng tôi, giữa *mơ* và *mai* là một cách đọc chệch âm và cùng nghĩa, ví như *Hoàng Mai* đọc thành *Kẻ Mơ*. Trong sách *Lịch sử Việt Nam* (tập I), khi viết về ruộng đất dưới triều Lý có chép: “Văn bia *Phật Tích sơn Từ Đạo Hạnh pháp sư điền địa kê chí* (Kê chí ghi ruộng đất của Pháp sư Từ Đạo Hạnh núi Phật Tích) đặt ở chùa Thầy (tức chùa Phật Tích, Quốc Oai, Hà Tây) ghi rõ số ruộng đất của Từ có hai bộ phận là: 30 diện 64 sào để lưu truyền cúng phật và 63 diện 83 sào ở động Đa Mai, hương Ba Lập (Ba Lập - Phục Lập và có thể là khu Đa Mai của thôn Đồng Bụt - TG) là của riêng Từ Đạo Hạnh. Sau khi Từ chết, thì số ruộng trên bị con cháu cắt chiếm lấy, không cho lưu thông”¹⁷.

Ngày nay, tại thôn Liệp Mai cùng xã, vẫn có dòng họ Từ sinh sống, với số dân khoảng chừng hơn 200 người. Quá trình khảo sát mặc dù không tìm thấy gia phả, nhưng có thể họ Từ ở đây có mối quan hệ với thánh phụ của người là Tăng quan Đô sát Từ Vinh và sự hiện diện của Đức thánh Từ Đạo Hạnh hiện được thờ ở chùa làng Đồng Bụt chăng?

Hàng năm, đến ngày mùng 10 tháng 3 Âm lịch, nhân dân làng Đồng Bụt lại mở hội, tế lễ, các phe giáp được cử cử nhiệm vụ ra trông coi đình chùa cho dân làng và lo các công việc trong những ngày lễ hội. Ngày mùng 8 trước đó, có lễ mộc dục, những người tham gia lễ mộc dục phải được lựa chọn cẩn thận, gia đình không có tang ma, có nhân cách đạo đức tốt lành. Đến tối ngày mùng 9, có lễ rước bài vị của Đức thánh, rước từ trong cung ra ngoài tiền đường của chùa, quá trình tổ chức lễ hội cũng đã thu hút được đông đảo nhân dân các làng phụ cận đến tham gia, nhiều nghi thức tế thánh, lễ Phật tối hôm đó cũng được diễn ra.

Ngày xưa, vào những năm làng mở hội chính, thường có tế, rước lên Quán Thánh. Quán Thánh là một di tích có liên quan tới Từ Đạo Hạnh. Từ làng Đồng Bụt, nhìn theo hướng Tây - Bắc về phía chùa Thầy, Quán Thánh cách làng Đồng Bụt không xa, khoảng 1km đường chim bay. Truyền rằng, Quán Thánh là nơi nghỉ chân của Đức thánh Từ Đạo Hạnh trên đường đi từ làng Đồng Bụt ra chùa Thầy. Nơi đây, ngày xưa dân làng xây dựng trang nghiêm, xung quanh có tường bao và cột đồng trụ uy nghi, có hai dãy nhà thờ tự cúng tế, thường gọi là quán trên và quán dưới. Quán trên là nơi thờ chính nên được xây theo lối kiến trúc bốn mái. Sau năm 1954, quán trên đã bị gỡ lấy nguyên vật liệu xây trường học, chỉ còn lại duy nhất đến ngày nay là quán dưới, nhưng di tích này hiện đang bị mai một. Từ một nguồn tư liệu trong nhân dân, chúng tôi đã phát hiện được một cuốn sách¹⁸, trong đó có ghi nội dung của các đôi câu đối viết trên cột đồng trụ ở Quán Thánh. Nhưng trên mặt tiền của cột đồng trụ, có đôi câu đối nội dung nói về việc thờ và hành tích của Thiền sư đã tu ở chùa Sài Sơn (chùa Thầy), câu đối viết: *Sài Sơn thánh hoá thiên thu tại; Tô thủy thần cơ vạn cổ truyền* - tạm dịch: *Sài Sơn là nơi thánh hoá ngàn năm nay vẫn còn; Sự tích trên dòng sông Tô Lịch mãi truyền về sau*¹⁹. Tại Quán Thánh, kiệu được rước từ chùa Thiền Sư lên, tại đây dân làng dâng tế vật phẩm, sau khi cúng tế xong lại rước kiệu từ Quán Thánh về chùa, đi theo sau là xe chiêng xe trống, cờ xí. Những năm gần đây, việc tế rước lên Quán Thánh không còn được thực hiện nữa, một phần vì Quán Thánh đã bị hư hỏng, mặt khác cũng do một thời kỳ các hoạt động văn hoá tâm linh ở địa phương không được coi trọng, do đó mà dần bị lãng quên.

Đến sáng ngày mùng 10 Âm lịch, bài vị của Thánh được rước vào cung, sau đó dân làng bắt đầu tổ chức tế yên vị, trong văn tế có nhắc tới việc Đức thánh sinh ra tại nơi đây, văn viết: *Đức thánh Từ Đạo Hạnh căn sinh Đồng Bụt thôn*. Cùng với văn tế, hiện nay tại chùa làng còn lưu giữ một cuốn *Sự tích chùa Thiền Sư*, trong đó có đoạn viết: *thần tu luyện ở Sài Sơn động [thật] dẫn sinh Đồng Bụt chi hương*. Hơn thế nữa, trong tâm thức người dân làng Đồng Bụt và quanh vùng đều cho rằng Đồng Bụt là nơi căn sinh và thờ Đức thánh Từ Đạo Hạnh.

Từ lâu, nhân dân hai làng Đồng Bụt và Sài Sơn đã có tục kết giao với nhau, khi lễ hội ở Đồng Bụt tổ chức, các cụ ngoài Sài Sơn đều có một cái lễ nhỏ mang vào để dâng lên Đức thánh. Do đó, trong dân gian vẫn truyền lại câu ca: *Mùng 7 hội Thầy, mùng 10 hội Sếp nhớ ngày mà đi*, hội Sếp ý nói hội chùa Thiền Sư²⁰.

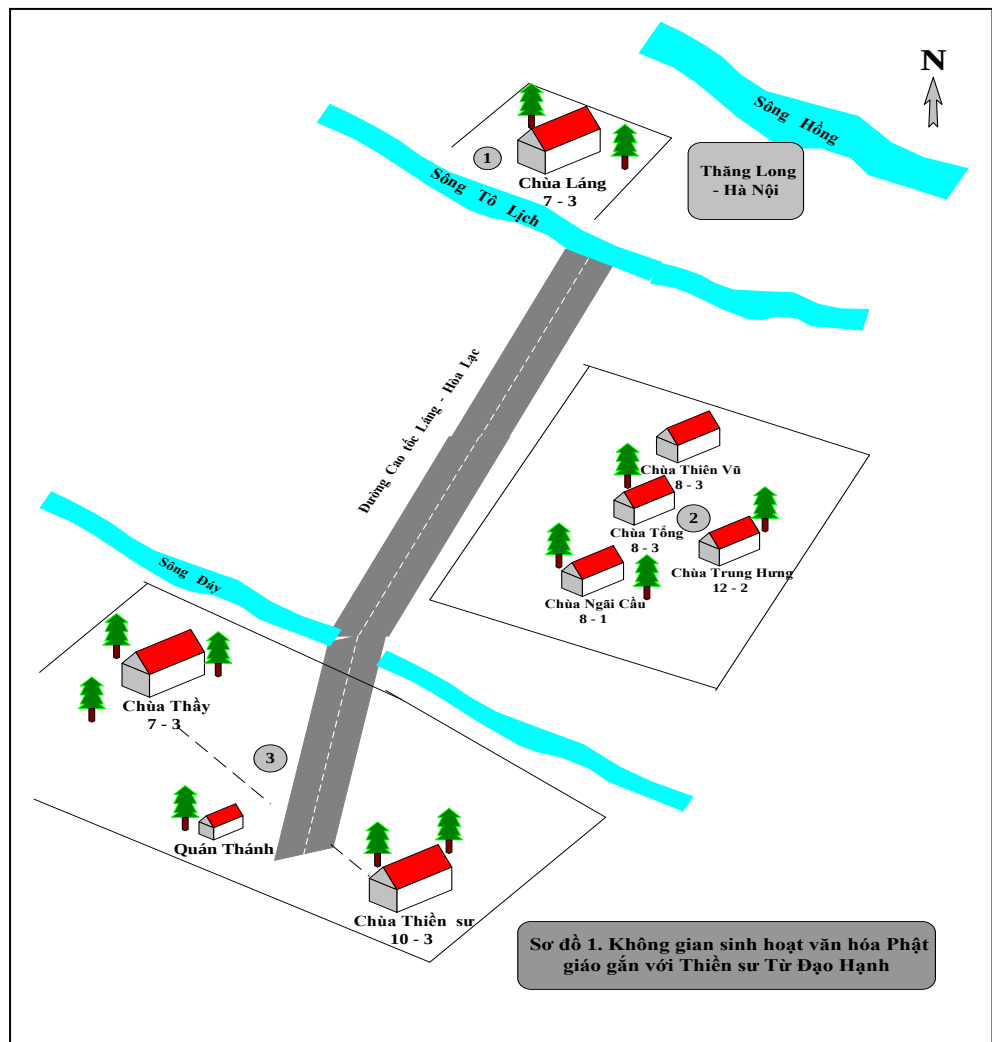
Hiện nay, trong cung chùa Thiền Sư vẫn còn tượng thờ Đức thánh Từ Đạo Hạnh đặt trong khám ở bên trái hậu cung, đó là một bức tượng nhỏ, ngồi khoanh chân, tay đặt lên gối. Có ý kiến cho rằng, vì Đồng Bụt là nơi căn sinh, nên tượng thờ là tượng thời niên thiếu, so với Sài Sơn là nơi Đức thánh tu luyện thành chính quả, do đó mà tượng thờ là dáng vóc của người đã tu đắc đạo trưởng thành²¹.

Cũng tại hậu cung chùa Thiền Sư, phía bên phải có ban thờ thân phụ Tăng quan Đô sát Từ Vinh và thân mẫu Tăng Thị Loan của Đức thánh Từ, trong đó có đôi câu đối: *Linh tích vĩnh thủy cựu chi; Anh thanh trường bá viêm giao* - tạm dịch: *Truyện xưa lưu tại đất này; Tiếng lành truyền mãi về sau*. Với đôi câu đối này, phần nào cho thấy dấu tích của thân phụ và thân mẫu đã sinh thành ra Đức thánh Từ Đạo Hạnh trên

mảnh đất làng Đồng Bụt, và hơn nữa những truyện xưa đó đã được lưu truyền và nhân dân mãi nhắc tới về sau. Trong văn bia *Hộ pháp bi ký* lưu tại chùa, có niên đại Minh Mệnh nguyên niên (1820), mặt trước có nội dung nói về đạo Phật, mặt sau liệt kê các hưng công hội chủ trong hương nội đến khách thập phương đã thiện tâm gửi tiền, ruộng vào việc trùng tu chùa. Trong văn bia có đoạn viết: *Thánh văn Tăng quan Đô sát Từ tính Đại Thiền sư, trụ trì thượng phụng*²² - Có nghĩa là: dấu tích của thánh Tăng quan Đô sát Đại Thiền sư họ Từ đã trụ trì chùa này vẫn được phụng thờ ở trên. Thân thể của thân phụ Đức thánh Từ cũng được sử chép: “Xưa, Đạo Hạnh họ Từ, tên là Lộ, cha tên là Vinh theo học đạo Phật, làm chức Đô sát ngạch Tăng quan đời Lý”²³.

Tại toà tam bảo, có một đôi câu đối nói về tâm giác ngộ đạo Phật, câu đối viết: *Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, hà sa chư Phật do tâm; Kiên định tâm, vô úy tâm, bồ đề tâm, giác ngộ duy tâm ngộ Phật* - tạm dịch: *Phật trong quá khứ, Phật hiện tại và Phật tương lai cùng tất cả giới Phật đều bắt nguồn từ tâm; Tâm vững vàng, tâm bất khuất, tâm thông tuệ, muốn giác ngộ chỉ có tâm theo Phật*. Như đã nói ở trên, Từ Đạo Hạnh là

một vị cao tăng đặc đạo và hoá trên hang đá núi Sài Sơn, quá trình tu tại núi Phật Tích (núi Sài Sơn), ngài đã đọc được mười vạn tám nghìn lần câu kinh Phật Đại-bi-đà-la. Đó là chứng quả trọn kiếp tu, đôi câu đối trên vừa nói về thế giới Phật, Pháp, Tăng đang tọa vị tại tam



bảo của chùa, cũng là nói về Từ Đạo Hạnh đã kiên định tâm theo Phật mà thành chính quả. Tuệ Trung Thượng sĩ dưới thời Trần đã đề cao triết lý tu Phật là phải có tâm kiên định và ông nói tâm ở trong Phật và Phật cũng do tâm, khi tâm còn thì Phật còn, nếu tâm diệt thì Phật cũng diệt, đó cũng là tư duy biện chứng theo triết lý đạo Thiền vậy.

Chùa Thiên sư là một ngôi chùa cổ kính. Tới nay, chúng tôi vẫn chưa thấy một công trình nào khảo cứu về ngôi chùa này. Đặc biệt hơn, đây là một ngôi chùa có mô hình thờ tự kiểu tiền Phật hậu thánh - Đức thánh Từ Đạo Hạnh được thờ trong chùa này. Tìm hiểu trong chính sử và một số công trình đã xuất bản, chúng tôi thấy hành trạng của Từ Đạo Hạnh vẫn cần được bổ khuyết. Do vậy, dựa vào những nguồn tư liệu chính sử và tư liệu thực địa nêu trên, chúng tôi muốn góp thêm ý kiến về nơi sinh của Thiền sư Từ Đạo Hạnh và nhấn mạnh rằng làng Đồng Bụt đã bảo lưu một trữ lượng tư liệu khá tin cậy về sự sinh thành của Người²⁴. Qua đây, chúng tôi mong nhận được sự quan tâm và góp thêm ý kiến từ phía các nhà nghiên cứu.

CHÚ THÍCH

¹ Về Thiền sư Minh Không, vẫn còn nhiều sách chép chưa thống nhất. Trong Thanh Từ. *Thiền sư Việt Nam*. Tu viện chơn không xuất bản, Sài Gòn, 1972, chép Thiền sư Minh Không thuộc thế hệ thứ 9 dòng Vô Ngôn Thông (tr. 114, 119); Nguyễn Lang. *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập I, II, III. NXB. Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 114 chép Thiền sư Minh Không thuộc thế hệ thứ 13 dòng Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Trong bài viết này, chúng tôi theo sách *Thiền sư Việt Nam*, sdd.

² Về năm sinh Đức thánh Từ Đạo Hạnh chưa được biết từ khi nào, nhưng năm mất thì có nhiều sách chép khác nhau, trong Nguyễn Lang. *Việt Nam Phật giáo sử luận*, tập I, II, III. NXB. Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 114 chép năm mất là 1112; Thanh Từ. *Thiền sư Việt Nam*. Tu viện Chơn Không, Sài Gòn, 1972, tr. 71, chép là năm 1115; Trong Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*. NXB. Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 147, chép là năm 1112; Lê Mạnh Thát. *Thiền uyển tập anh*, ấn bản điện tử (soạn giả Kim Sơn, Lê Mạnh Thát dịch, Lê Bắc chuyển sang ấn bản điện tử năm 2001), tr. 116, chép là năm 1117; *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 287 chép là năm 1116; Viện Văn học. *Thơ văn Lý - Trần*, tập 1. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 343 chép là 1117.

³ Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*. NXB. Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 140, 141.

⁴ Chúng ta có thể tìm hiểu thêm về hành trạng của Thiền sư Từ Đạo Hạnh qua các sách: *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1. sdd, tr. 286, 287; Vũ Quỳnh, Kiều Phú. *Lĩnh Nam chích quái*. NXB. Văn hoá - Viện Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 77 - 86; Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*. sdd, tr. 140 - 149; *Thiền uyển tập anh* ngữ lục (tư liệu Viện Sử học, ký hiệu, ĐVv 440), tr. 97 - 102; Thanh Từ. *Thiền sư Việt Nam*. sdd, tr. 71 - 75; Nguyễn Lang. *Việt Nam Phật giáo sử luận*, sdd, tr. 132 - 134; và trong Đặng Văn Tu, Nguyễn Tá Nhí (chủ biên). *Địa chí Hà Tây* (tái bản có sửa chữa). Sở Văn hoá Thông tin Hà Tây, 2007, tr. 632 - 639, phần nói về Từ Đạo Hạnh, sách có dẫn tư liệu *Văn châu Đức thánh*, hiện lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu: AE a10/13, viết bằng chữ Nôm theo thể song thất lục bát, với 182 câu nhưng không nói tới việc Đức thánh sinh ra ở nơi đâu và như thế nào.

⁵ *Việt điện u linh* chép: “Đạo Hạnh lại dùng phép rút đất, tiến về phía trước, ẩn vào bụi rậm ở xã Ngải Cầu, thuộc huyện Từ Liêm, hoá mình làm con hổ gầm thét xông ra coi rất ghê sợ” xem Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*. NXB. Văn học, Hà Nội, 1972, tr. 143. Đây là một chi tiết khi *Việt điện u linh* nói về chuyện Từ Đạo Hạnh cùng sư Giác Hải và sư Minh Không trên đường đi học phép thuật từ Tây Thiên trở về, có lẽ chính vì Thiền sư Từ Đạo Hạnh đã ghi lại dấu ấn ở vùng Ngải Cầu (nay thuộc Hoài Đức - Hà Tây) nên nhân dân đã lập chùa thờ ngài.

⁶ Các chùa: Chùa Tổng, chùa Cá, chùa Thiên Vũ, chùa Ngải Cầu như vừa nêu trên, ngoài thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh còn thờ cả Thiền sư Giác Hải và Nguyễn Minh Không. Trong một công trình nghiên cứu của Nguyễn Văn Tiên. *Chùa Thầy (Thiên Phúc tự)*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr. 191, trong khi thống kê một số kiểu chùa tiền Phật hậu Thánh, không thấy tác giả nêu tên chùa Đồng Bụt, trong khi đó chùa này cũng là một nơi thờ Thiền sư Từ Đạo Hạnh theo mô hình tiền Phật hậu Thánh và có mối quan hệ đặc biệt với chùa Thầy.

⁷ Nguyễn Quốc Tuấn. *Mô hình Phật - thánh qua chùa Bối Khê - Đại Bi (Hà Tây)*, trong Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo. Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 376, 377.

⁸ Viện Nghiên cứu Hán Nôm. *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng trấn xã danh bị lãm)* - Dương Thị The, Phạm Thị Thoa dịch và biên soạn. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981, tr. 36 - 38.

⁹ Các sách chính sử đều chép chuyện Thiền sư Từ Đạo Hạnh cùng sư Giác Hải, sư Minh Không đi sang đất Tây Thiên học đạo, trên đường có đi qua nước Kim Xi (Kim Xi Man - nước mọi răng vàng) thuộc vùng Vân Nam - Trung Quốc ngày nay, khi trở về Từ Đạo Hạnh đã tu đắc đạo và hoá ở chùa Thiên Phúc núi Sài Sơn. Còn Giác Hải và Minh Không thì về tu ở chùa Giao Thủy, xem Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*, sdd, tr. 142-144.

¹⁰ Ngày nay, khu Vườn Nở thuộc thôn Ngọc Phúc cùng xã với thôn Đồng Bụt.

¹¹ Bên cạnh truyền thuyết dân gian truyền lại như vậy, chúng tôi còn sưu tầm được một cuốn tư liệu sao chép vào năm 1973 từ nguồn tư liệu chữ Hán, nội dung cuốn sách khá đầy đủ, có nhiều chi tiết trùng hợp với sách *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam chích quái* mà chúng tôi đã dẫn trong bài. Tư liệu do ông Đỗ Danh Hoàng, đội 5 thôn Đồng Bụt cung cấp.

¹² Nguyên văn chữ Hán như sau: 國威府,安山縣,伏臘社,同享村,官員鄉老,四甲全村,上下等田,旧事跡有徐聖父生徐大聖于本村,有田土留與戶[見],均分四甲爲香火忌臘,奉事於陳朝大治十二年,刻入洪鍾,至丙午年間被[...]兵,鍾器悉[消],至茲就京,再鑄洪鍾,事已完成所有田土,遵依旧額,刻入留傳后世,及會主興功功德,刊刻姓名,並列于后 - *phiên âm*: Quốc Oai phủ, An (Yên) Sơn huyện, Phục Liệp xã, Đồng Bụt (Bột) thôn, quan viên hương lão, tứ giáp đẳng thôn, thượng hạ đẳng điền. Cự sự tích hữu Từ thánh phụ sinh Từ Đại Thánh vu bản thôn, hữu điền thổ lưu dư hộ [kiến] ... quân phân tứ giáp vi hương hòa ky lạp, phụng sự ư Trần Triều Đại Trị (1358 - 1369) thập nhị niên khắc nhập hồng chung, chí Bính Ngọ niên gian bị [...] binh, chung khí tất [tiêu], chí tự tự kinh tái chú hồng chung, sự dĩ hoàn thành, sở hữu điền thổ, *tuân y cựu ngạch*, khắc nhập lưu truyền hậu thế, cập hội chủ hưng công công đức khắc tính danh, tịnh liệt vu hậu.

¹³ Sách *Việt điện u linh* chép: “Bấy giờ, vua Lý Nhân Tông không có con trai, cầu tự mãi cũng không được, em Nhân Tông là Sùng Hiền Hầu bèn mời Đạo Hạnh đến nhà cầu tự cho mình, để sau con mình được lập làm thái tử. Đạo Hạnh xin dầu thai để tạ ơn. Bấy giờ Sùng Hiền Hầu phu nhân đang tắm trong phòng, bỗng thấy Đạo

Hạnh hiện hình ở trong thùng nước. Phu nhân kinh hãi nói với Hầu, Hầu đã biết ý, mật bảo phu nhân rằng: Thấy hình ở trong thùng nước, tức là chân nhân đã nhập thai rồi, đừng sợ. Thế rồi phu nhân có mang. Đạo Hạnh khi từ biệt ra về có dặn rằng: Đến ngày phu nhân sinh đẻ, xin báo cho biết ngay. Đến ngày sinh, phu nhân khó đẻ. Sùng Hiền Hầu nói: Phải báo kịp cho cao tăng biết. Đạo Hạnh được tin, họp các đồ đệ bảo rằng: Ta chưa hết nhân duyên với đời, lại phải thác sinh làm vua ở nhân gian, khi nào chết lại về làm chủ tam thập tam thiên”, xem Lý Tế Xuyên. sđd, tr. 146. Sách *Lĩnh Nam chích quái* cũng có đoạn chép gần giống với *Việt điện u linh*: “Mỗi tấc nhân của ta chưa hết, phải thác sinh lần nữa ở đời, tạm làm đế vương, kịp đến khi già chết làm nhị thập thiên từ”, xem Vũ Quỳnh - Kiều Phú. *Lĩnh Nam chích quái* (Đinh Gia Khánh - Nguyễn Ngọc San phiên dịch, chú thích và giới thiệu). NXB. Văn hoá - Viện Văn học, Hà Nội, 1960, tr. 81.

¹⁴ Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*, sđd, tr. 147.

¹⁵ Tại chùa Láng, có hai quả chuông, nhưng quả chuông được treo ở trong điện phật có tên: 鍾基誕聖 - *Chung cơ đản thánh* - tạm dịch: *chuông ghi về việc thánh đã sinh ra*. Mặc dù là chuông có tên là *đản thánh*, nhưng nội dung trong chuông không ghi rõ Đức thánh Từ Đạo Hạnh được sinh ra như thế nào. Cùng với nội dung mình chuông ghi tên những vị chịu hậu, có một chi tiết khiến chúng tôi chú ý đó là đoạn mình chuông: 李神宗皇帝生時故宅也. 其地則夾昇龍之古城, 鍾金牛之秀氣誕聖道留福址 - *Lý Thần Tông hoàng đế sinh thời cố trạch dã. Kỳ địa tắc giáp Thăng Long chi cố thành, chung Kim Ngưu chi tú khí, đản thánh đạo lưu phúc chỉ* - tạm dịch: *Hoàng đế Lý Thần Tông khi sinh ở nhà nơi đây. Đất này giáp thành cố Thăng Long, chuông Kim Ngưu (chuông chùa Kim Ngưu?) tự khí lành ghi tích thánh sinh ra và lưu phúc tại đất này*. Từ nội dung trên, chúng tôi cho rằng mình chuông ghi về việc đản thánh song đó chỉ là kiếp sinh đầu thai làm vua Lý Thần Tông con vua Lý Nhân Tông như chính sử đã chép.

¹⁶ Mặc dù vậy, bức đại tự lại có niên đại 1870 được viết bằng vôi trắng, có lẽ vì lý do nào đó mà người sau đã viết niên đại này lên.

¹⁷ Trương Hữu Quỳnh (Chủ biên). *Đại cương Lịch sử Việt Nam* tập I. NXB. Giáo Dục, Hà Nội, 1998, tr. 141.

¹⁸ Tư liệu hiện do ông Đỗ Danh Bằng ở đội 4, thôn Đồng Bụt lưu giữ. Sách vốn do ông cụ thân sinh ra ông Bằng chép, vì ông là người được học chữ Nho, ngoài những tư liệu chép về Quán Thánh, ông còn lưu trong sách của mình nội dung các đôi câu đối tại nhiều nơi thờ tự của làng Đồng Bụt cũng như các làng phụ cận.

¹⁹ Quá trình khảo sát tư liệu tại chùa Láng, chúng tôi có sưu tầm được một đôi câu đối, nội dung như sau: *Tô giang cô (phái) dẫn thủy thiên trường; Sài Sơn hưởng truyền kim cổ độc* - tạm dịch: *Sông Tô dẫn nước dài mãi; Đỉnh núi Sài Sơn vang truyền khôn nguôi*. Cả hai đôi câu đối ý muốn so sánh về hai nơi thờ tự Đức thánh Từ Đạo Hạnh còn được tôn kính muôn đời với những huyền tích linh thiêng đã có.

²⁰ Không biết vì lý do nào, hội chùa Thiền Sư làng Đồng Bụt đã được nhân dân quanh vùng gọi là hội Sếp. Ngày nay, nhiều làng xã quanh làng Đồng Bụt cũng được gọi với tên Sếp.

²¹ Ông Đặng Bằng - cán bộ sở Văn hoá Thông tin tỉnh Hà Tây trong quá trình nghiên cứu đã nêu ra ý kiến như vậy. Ý kiến này, chúng tôi cũng được lĩnh hội trong quá trình khảo sát tại địa phương, nhờ các cụ đã từng tham gia lễ mộc dục mô tả lại: tượng Đức thánh Từ Đạo Hạnh được đặt trong khám, hình hài còn nhỏ, thế ngồi khoan khoái. Trong khi đó, tại chùa Thầy, ngoài tượng thờ Đức thánh đã đắc đạo, còn phối thờ cả vua Lý Thần Tông.

²² Nguyên văn chữ Hán: 聖文僧官都察徐姓大禪師住持上奉.

²³ Lý Tế Xuyên. *Việt điện u linh*. sđd, tr. 140, xem thêm Vũ Quỳnh, Kiều Phú. *Lĩnh Nam chích quái*. sđd, tr. 77.

²⁴ Cùng chia sẻ quan điểm này với chúng tôi, trong *Thiên uyển tập anh* của Lê Mạnh Thát cũng dẫn ra ý kiến rằng: “Một thuyết nói rằng Đạo Hạnh là người thôn Đồng Bụt, huyện Yên Sơn, cha là Từ Vinh, mẹ là Tăng Thị Loan. Nay tương truyền ở Đồng Bụt có nền cũ nhà họ Từ, trước chùa có 70 mẫu ruộng là ruộng họ Từ, nay đem làm tự điền cho thôn ấy”, xem Lê Mạnh Thát, tư liệu đã dẫn, tr. 117.